

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 06-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải.

Ông Nguyễn Xuân Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 29-12-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 08-01-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/HSST-QĐ ngày 08-02-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST-QĐ ngày 09-3-2021 đối với các bị cáo:

1. DDH, sinh năm 1989, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/224 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 8/269 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là G, mẹ là H (đã chết); vợ đã ly hôn là I, có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Chưa; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78/QĐ-XPVPHC ngày 23-3-2020 của Ủy ban nhân dân phường E xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; bị tạm giữ từ ngày 11-9-2020, bị tạm giam từ ngày 16-9-2020; có mặt.

2. TVH, sinh năm 1974, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn J, xã K, huyện L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Trên thuyền tại khu vực bến đò M, phường N, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là O (đã chết), mẹ là P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Có 04 tiền án đều đã được xóa án tích, Bản án hình sự sơ thẩm số 27/STHS ngày 14-02-1995 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 104/HS-ST ngày 01-12-2000 Tòa

án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2006/HSST ngày 24-11-2006 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án hình sự phúc thẩm số 117/2007/HSPT ngày 31-5-2007 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; cộng với 36 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2006/HSST ngày 24-11-2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tổng hợp hình phạt chung 02 Bản án là 11 năm tù; bị tạm giữ từ ngày 13-8-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 15-8-2020; bị bắt tạm giam ngày 27-3-2021; có mặt.

3. NVK, sinh năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã R, huyện S, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà U; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa, bị tạm giữ từ ngày 13-8-2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-8-2020; bị bắt tạm giam ngày 27-3-2021; có mặt.

4. TVH (đã chết), sinh năm 1975, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3 V, phường W, quận X, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 474 Đường Y, xã Z, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông AA (đã chết) và bà AB; vợ đã ly hôn là AC; có 01 con sinh năm 2002; chết vào ngày 10-01-2021 (Trích lục khai tử số 26/2021/TLKT-BS ngày 08-3-2021 của UBND phường W, quận X, Hải Phòng);

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TN; địa chỉ trụ sở: Số 1 AD, phường AE, quận F, Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông AF, chức vụ: Chủ tịch Công ty; vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà NLQ; địa chỉ: Số 10/269 D, phường E, quận F, Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông NLC1; vắng mặt;

2. Ông NLC2; vắng mặt;

3. Bà NLC3; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11-8-2020, DDH điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius (không rõ biển kiểm soát) chở NVK và TVH đến thuyền của TVH đang neo đậu tại bờ kè M, phường N, quận F, thành phố Hải Phòng chơi. Tại đây, DDH rủ TVH, NVK và TVH đi lấy trộm thuyền gỗ ở Trạm cống thoát nước đảo triều hồ Điều Hòa của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TN, tất cả đều đồng ý. DDH bảo NVK và TVH đi xe mô tô về nhà trọ của DDH để lấy thêm 01 xe mô tô và 02 kim cộng lực. NVK chở TVH về phòng trọ của DDH lấy xe và kim. NVK

điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Alantie Biển kiểm soát 16H6-8088 cùng TVH quay lại thuyền của TVH, đưa 02 kìm cộng lực cho DDH. Sau đó, NVK điều khiển 1 xe mô tô chở TVH, DDH điều khiển 1 xe mô tô chở TVH đến hồ Điều Hòa. Tại đây, khi quan sát thấy không có người trông coi, DDH bảo NVK trông xe và cảnh giới. DDH cầm kìm cộng lực cùng TVH và TVH xuống cửa trạm. DDH dùng kìm cắt khóa cửa trạm thoát nước, thấy bên trong có 02 chiếc thuyền gỗ để chồng lên nhau kích thước 3,9m x 1,08m x 0,35m, DDH gọi NVK vào trong trạm để bốn bị cáo cùng nhau khiêng 01 chiếc thuyền lên bờ, rồi thả xuống sông Rế. TVH xuống thuyền lấy cọc tre ở gần đó chèo thuyền về nơi neo đậu thuyền của mình cất giấu. DDH, NVK và TVH điều khiển xe mô tô về thuyền của TVH. Sau khi gặp lại tại thuyền của TVH, cả bốn tiếp tục quay lại lấy chiếc thuyền thứ hai. Trên đường đi, do TVH bị ốm nên nhờ NVK chở về nhà. Sau khi chở TVH về nhà, NVK quay lại trạm gặp DDH và TVH. Cả ba cùng nhau khiêng chiếc thuyền còn lại lên bờ, rồi thả xuống sông Rế. TVH tiếp tục chèo thuyền về nơi neo đậu thuyền của mình cất giấu. DDH và NVK điều khiển 02 xe mô tô về thuyền của TVH.

Đến ngày 12-8-2020, TVH đến Công an phường Trại Chuối, quận TVH Bàng đầu thú. Ngày 13-8-2020 TVH và NVK bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng bắt giữ. DDH bỏ trốn đến ngày 11-9-2020 bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/ĐTTS-HĐĐG ngày 13-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận F kết luận: “02 thuyền gỗ đã qua sử dụng, kích thước dài 3,9m x rộng 1,08m x cao 0,35m, chất lượng còn lại khoảng (60-65%). Đơn giá mỗi chiếc 6.000.000 đồng. Tổng trị giá 12.000.000 đồng”.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSHB ngày 28-12-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố các bị cáo DDH, TVH, NVK và TVH đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo DDH, TVH và NVK khai nhận hành vi như nội dung Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo DDH, TVH, NVK và TVH về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo DDH, TVH và NVK phạm tội 02 lần nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo TVH còn có tình tiết giảm nhẹ “*đầu thú*” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo DDH mức án từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo TVH từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo NVK từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 7 Điều 157 và Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án đối với bị cáo TVH do bị cáo đã ốm chết vào 10-01-2021;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa đã bị cắt móc treo và 02 kìm cộng lực. Trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Alantie, gắn Biển kiểm soát 16H6-8088 để điều tra làm rõ nguồn gốc, xử lý sau (đang tạm giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng);

Các bị cáo DDH, TVH và NVK phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo DDH, TVH và NVK đều nhận tội. Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau phù hợp với lời khai của bị cáo TVH tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích phạm tội; về phương thức, thủ đoạn phạm tội và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt. Việc nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường vụ án, các vật chứng được thu giữ tại hiện trường, bản Kết luận định giá tài sản số 23/ĐTTS-HĐĐG ngày 13-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận F. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 22 giờ ngày 11-8-2020, các bị cáo đã có hành vi bàn bạc, cùng nhau lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 02 chiếc thuyền gỗ tại khu vực Trạm công thoát nước đảo triều hồ Điều Hòa của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TN. Tổng giá trị 02 chiếc thuyền gỗ là 12.000.000 đồng (6.000.000 đồng/chiếc). Vì vậy, hành vi của các bị cáo DDH, TVH, NVK và TVH đã đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng. Bởi vậy, cần phải được xử lý theo quy định.

[5] TVH sau khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị cáo đã ốm chết vào ngày 10-01-2021 (*Trích lục khai tử số 26/2021/TLKT-BS ngày 08-3-2021 của UBND phường W, quận X, Hải Phòng*). Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 157, Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án đối với bị cáo TVH.

[6] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo DDH là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác, cung cấp toàn bộ phương tiện, công cụ phạm tội và thực hành tích cực việc trộm cắp tài sản. Do đó, DDH phải chịu trách nhiệm chính. Tiếp theo, là bị cáo TVH cũng thực hành tích cực, trực tiếp mang tài sản đi tẩu tán, cất giấu. Với khả năng nghề nghiệp thuyền chài nên TVH có vai trò quyết định trong việc lấy cắp và tẩu tán trót lọt 02 chiếc thuyền đã chiếm đoạt được. Bị cáo NVK tham gia điều khiển phương tiện chở đồng phạm đến hiện trường và cảnh giới nên có vai trò giúp sức.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo DDH, TVH và NVK do 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mỗi lần đều đủ các yếu tố cấu thành tội. Bởi vậy, DDH, TVH và NVK phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo DDH, TVH và NVK đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội, TVH đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Thấy rằng, bị cáo DDH có vai trò khởi xướng và tích cực trong việc phạm tội, song bị cáo TVH cũng thực hành tích cực và là người quyết định đến việc chiếm đoạt, tẩu tán tài sản, trực tiếp chèo 02 chiếc thuyền trộm cắp được, điều khiển về khu vực sinh sống của mình tại bến đò M để cất giấu. Không có TVH thì việc chiếm đoạt tài sản không thực hiện được chót lọt do các bị cáo khác không biết chèo thuyền. Nhân thân TVH có 04 tiền án như đã nêu tại phần căn cứ, mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng phải đánh giá là bị cáo có nhân thân xấu. Bởi vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với DDH và TVH bằng nhau. Đối với bị cáo NVK nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội có vai trò thứ yếu nên quyết định mức hình phạt thấp hơn so với các đồng phạm. Tuy nhiên, do bị cáo cũng phạm tội nhiều lần, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử TVH và NVK vi phạm biện pháp ngăn chặn, bị bắt tạm giam để xét xử. Bởi vậy, cần thiết phải buộc cả 03 bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa người phạm tội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, không chứng minh được các bị cáo có tài sản riêng; có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 ổ khóa đã bị cắt móc treo của bị hại, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 02 kìm cộng lực tạm giữ của DDH, xét là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Alantie, gắn Biển kiểm soát 16H6-8088. Tại phiên tòa, bà NLQ xác định không phải xe của bà bán cho DDH. Bà NLQ chỉ đứng ra giới thiệu người bán xe cho Hùng và không hưởng lợi gì từ việc này. Xét thấy, chiếc xe mô tô có đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa tìm được chủ sở hữu xe; chưa làm thủ tục thông báo tìm kiếm theo quy định. Bởi vậy, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, chuyển lại chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng làm rõ, xử lý sau.

[14] Về trách nhiệm dân sự: 02 chiếc thuyền gỗ đã được thu hồi trả lại bị hại, Bị hại đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì khác, nên không có việc bồi thường.

[15] Về án phí: Các bị cáo DDH, TVH và NVK phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt: DDH 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11-9-2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TVH 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27-3-2021. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13-8-2020 đến ngày 15-8-2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt: NVK 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27-3-2021. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13-8-2020 đến ngày 15-8-2020.

Căn cứ khoản 7 Điều 157, Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ vụ án đối với bị cáo TVH (đã chết).

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa đã bị cắt móc treo và công cụ phạm tội là 02 chiếc kìm cộng lực không còn giá trị sử dụng (*Biên bản bàn giao ngày 04-01-2021*).

Chuyển lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Alantie, gắn Biển kiểm soát 16H6-8088 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng làm rõ, xử lý sau (*Biên bản bàn giao ngày 04-01-2021*).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

DDH, TVH và NVK phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Thuận